

Số: 04/2026/QĐST – VDS Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v “Yêu cầu xác định con cho cha”*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đình Tùng

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Thanh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, mở phiên họp xét việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 295/2026/TLST – VDS, ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha”, theo Quyết định mở phiên họp số: 37/2026/QĐST - VDS, ngày 20/3/2026 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha”, giữa các đương sự:

*Người yêu cầu:* Ông Lê Đình T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ D, ấp X, xã T, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Đại chi: Tổ 4, ấp Xa Trạch Sóc, xã Tân Quan, tỉnh Đồng Nai;

Cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa Trạch Sóc, xã Tân Quan, tỉnh Đồng Nai;

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường A, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu và lời khai tại Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của ông Lê Đình T trình bày:*

Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 và có con chung là cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012. Nhưng do khi đó bà L chưa ly hôn với chồng cũ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 nên ông T và bà L không thể đăng ký kết hôn được dù bà L và ông V đã sống ly thân từ khoảng năm 2008. Vì vậy, trong giấy khai sinh của cháu H tên

cha cháu là ông Nguyễn Văn V. Đến ngày 17/6/2015 bà L và ông V hoàn tất thủ tục ly hôn theo quyết định số 506/2015/QĐHNGĐ-ST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xét nghiệm ADN số: KQ 20106325 của Công ty TNHH D ngày 28/10/2025 thì ông Lê Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012.

Nay ông T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L là mẹ ruột cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012, trước đây là bà L là vợ Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông V có một người con chung cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 10/11/2007, ngoài ra không có người con chung nào khác, đã ly thân nhau và đến ngày 17/6/2015, bà L và ông V ly hôn theo quyết định số 506/2015/QĐHNGĐ - ST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay bà L và ông Lê Đình T đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2016 ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà L và ông T đã tiến hành giám định ADN của cháu H và ông T, theo kết quả xét nghiệm ADN số: KQ 20106325 của Công ty TNHH D ngày 28/10/2025 thì ông Lê Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012. Nay ông T yêu cầu Tòa án xác định ô cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T thì bà L đồng ý.

Ý kiến của ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông V có một người con chung cháu Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 10/11/2007, đến năm 2011 thì vợ chồng đã sống ly thân, ông V xác định cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 không phải con chung của ông V với bà L mà là con riêng của bà L vì thời gian đó ông V và bà L đã sống ly thân, đến năm 2016 ông V và bà L đã ly hôn theo quyết định số 506/2015/QĐHNGĐ - ST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T thì ông V đồng ý.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên họp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày ý kiến của người yêu cầu tại phiên họp và ý kiến người liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm ADN số: KQ 20106325 của Công ty TNHH D ngày 28/10/2025 thì ông Lê Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Đình T yêu cầu Tòa án giải quyết xác nhận cháu tên Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 và có con chung là cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012. Nhưng do khi đó bà L chưa ly hôn với chồng cũ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 nên ông T và bà L không thể đăng ký kết hôn được dù bà L và ông V đã sống ly thân từ khoảng năm 2008. Vì vậy, trong giấy khai sinh của cháu H tên cha cháu là ông Nguyễn Văn V. Đến ngày 17/6/2015 bà L và ông V hoàn tất thủ tục ly hôn theo quyết định số 506/2015/QĐHNGĐ-ST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xét nghiệm AND số: KQ 20106325 của Công ty TNHH D ngày 28/10/2025 thì ông Lê Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012. Nay ông T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T.

Xét yêu cầu của ông Lê Đình T là người yêu cầu tại phiên họp, ý kiến của người liên quan bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V tại biên bản ghi lời khai, ý kiến của ông Lê Đình T, ý kiến của cháu Nguyễn Minh Trung H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp, kết quả xét nghiệm AND số: KQ 20106325 của Công ty TNHH D ngày 28/10/2025 kết quả xét nghiệm ADN là có đủ cơ sở nên chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T. Tuyên bố cháu tên Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T.

[3] Về lệ phí của Tòa án: Căn cứ theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 35 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Đình T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, lệ phí sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002308 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đình T.
2. Công nhận cháu tên Nguyễn Minh Trung H, sinh ngày 25/8/2012 là con của ông Lê Đình T.

3. Lệ phí Tòa án: Căn cứ theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 35 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Đình T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, lệ phí sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002308 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, hoặc ngày tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Lê Đình Tùng**